TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 141/2019/HS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Quý
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mùi
2. Ông Vũ Văn Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - KiÓm s¸t viªn.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 475/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1990, tại thành phố V, tỉnh P;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1991, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 12 tháng 01 năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử Lê Tuấn A 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (được khấu trừ 01 tháng 09 ngày tạm giam nên còn phải chấp hành 14 tháng 03 ngày) thời hạn tính từ ngày 02/5/2012 và án phí hình sự sơ thẩm phải nộp 200.000đ, ngoài ra không còn hình phạt nào khác, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 05/7/2013 và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 27/6/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi thường trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/6/2019, tại tổ 8, phố G, phường T, thành phố V, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Tuấn A, sinh năm 1990, trú tại tổ 3, phố S, phường T, thành phố V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói bên ngoài được cuốn bằng nilon màu đen bên trong có túi nilon màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (A khai đó là ma túy đá mục đích sử dụng cho bản thân); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 02 sim số 0778388886 và 0356303334. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng là gói ma túy theo quy định. Tạm giữ Lê Tuấn A để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Tuấn A. Tại Bản kết luận giám định số 736/KLGĐ ngày 27/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,168 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" Hoàn lại 0,061 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra Lê Tuấn A khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 24/6/2019, A dùng điện thoại di động số 0778388886 của mình gọi đến số 0965281990 của Trần Trung H, sinh năm 1990. ĐKHKTT: Đội 1, xã T, thành phố V hỏi mua của H 300.000đ ma túy đá. H đồng ý và hẹn A ra cổng nhà thi đấu tỉnh Phú Thọ thuộc phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó A đi bộ từ nhà đến chỗ hẹn. Khi gặp H, A đưa cho H 300.000đ, H nhận tiền và bảo A đứng đợi. H đi một lúc sau quay lại và đưa cho A 01 (một) gói bên ngoài được cuốn bằng nilon màu đen bên trong có túi nilon màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. A cầm gói ma túy vừa mua được đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì làm nhiệm vụ phát hiện kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã triệu tập Trần Trung H đến làm việc, nhưng H không có mặt ở địa phương, H đi đâu làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tách hồ sơ điều tra làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 144/CT -VKS ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Khấu trừ cho bị cáo 03 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 24/6/2019 đến ngày 27/6/2019).

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số Imeil: 353049063151327; số Imei2: 353049063156335.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong hoàn trả lại 0,061 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ án theo Kết luận giám định số: 736/KLGĐ ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Đối với 02 sim điện thoại di động số 0778388886 và 0356303334 của bị cáo không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng vụ án và bản kết luận giám định...Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại tại tổ 8, phố Gát, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bị cáo Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam Methamphetamine, với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ 0,168 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,...

c. Heroine, Cocain, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua của anh Trần Trung H, sinh năm 1990. ĐKHKTT: Đội 1, xã T, thành phố V, nhưng anh H không có mặt ở địa phương, anh H đi đâu làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tách hồ sơ điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Nhân thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử 18 tháng cải tạo không giam giữ vào năm 2012 về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã thi hành xong bản án và án phí năm 2013l, đến nay bị cáo đã được xóa án tích không coi là có tiền án, nhưng nhân thân bị cáo cũng là xấu.

Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an thành phố Việt Trì trong công tác đấu tranh triệt phá 01 vụ án mua bán ma túy tại địa bàn phường Nông Trang ngày 27/8/2019, Công an thành phố Việt Trì đã có công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo là con nghiện nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạt tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị và không giữ chức vụ và hành nghề gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số Imeil: 353049063151327; số Imei2: 353049063156335 bị cáo dùng vào việc liên hệ để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì niêm phong hoàn trả lại 0,061 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ án theo Kết luận giám định số: 736/KLGĐ ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại di động số 0778388886 và 0356303334 của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 13 (Mười ba) tháng tù, được khấu trừ 03 (Ba) ngày đã bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 27/6/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Tuấn A.

[2] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, số Imeil: 353049063151327; số Imei2: 353049063156335.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong hoàn trả lại 0,061 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ án theo Kết luận giám định số: 736/KLGĐ ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu 02 sim điện thoại di động số 0778388886 và 0356303334 của bị cáo để tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Sỹ Quý